

Số: 325 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Thời điểm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018)

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-MTTQ-BTT ngày 24/8/2018 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang về giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch UBND thành phố báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân trên địa bàn thành phố được Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân, UBND thành phố đã xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân, quan tâm tới công tác tuyên truyền, vận động, hoà giải. Do vậy, thời gian qua trên địa bàn thành phố không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo, lượng đơn thư phát sinh năm sau, giảm hơn năm trước và được Chủ tịch UBND thành phố, phường, xã xem xét, giải quyết kịp thời.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ngay từ đầu các năm, UBND thành phố đã đưa công tác giải quyết đơn thư KNTC, ĐN của công dân vào chỉ tiêu kế hoạch và giao nhiệm vụ trọng tâm để các đơn vị tổ chức thực hiện; ban hành Công văn số 2669/UBND-TTR ngày 16/12/2016 chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thành phố, UBND phường, xã tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân năm 2017; Công văn số 1850/UBND-TTR ngày 25/8/2017 chỉ đạo công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 về việc thành lập Tổ tư vấn, kiểm tra, đôn đốc công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 09/02/2018 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND phường, xã tiếp tục thực hiện Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc Ban hành Đề án nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân giai đoạn 2016 - 2020; phối hợp với Ủy ban MTTQ thành phố thực hiện Kế hoạch số 02/KHLT-MTTQ-TTR ngày 07/4/2015 về phối hợp trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Quy chế phối hợp số 01/QCPH-UBND-HND ngày 14/3/2017 giữa UBND thành phố và Hội Nông dân thành phố trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ngày 18/5/2015, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1652/QĐ-UBND về

thành lập Ban tiếp công dân thành phố Bắc Giang. Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân từ thành phố đến các phường, xã có phẩm chất và năng lực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Ban Tiếp công dân thành phố có 03 công chức, trong đó: 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND làm Trưởng ban Tiếp công dân; UBND các phường, xã đã cử 01 công chức chuyên môn (Tu pháp - Hộ tịch hoặc Văn phòng - Thống kê) kiêm nhiệm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư; trong đó có 14/16 công chức được đào tạo chuyên ngành luật.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, Đài Truyền thanh thành phố đã tuyên truyền 565 lượt văn bản tuyên truyền về Luật khiếu nại, Luật tố cáo Trong chuyên mục “Tìm hiểu chính sách pháp luật” hàng tuần. Biên tập 397 tin, bài phóng sự tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; 142 tin, phóng sự tuyên truyền trong chương trình truyền hình thành phố phát trên sóng Đài PT&TH tỉnh Bắc Giang về các nội dung tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Công tác tiếp công dân

Trụ sở tiếp công dân được UBND thành phố bố trí 02 phòng làm việc (một phòng chờ và một phòng tiếp công dân) có Nội quy Tiếp công dân; được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ công tác tiếp dân, như: Bàn làm việc, máy tính, máy in, máy scan, điện thoại, tủ lưu trữ hồ sơ, bàn, ghế công dân ngồi chờ... Ngoài ra, Trụ sở tiếp công dân thành phố được lắp đặt hệ thống camera để giám sát hoạt động tiếp công dân.

Hằng năm, Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã xây dựng lịch tiếp công dân và thực hiện chế độ tiếp công dân theo quy định. Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp dân, thông báo trên Trang thông tin điện tử thành phố, hệ thống truyền thanh cơ sở, Nhà Văn hóa thôn, tổ dân phố để nhân dân được biết.

Chủ tịch UBND thành phố trực tiếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham dự phiên tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND, HĐND thành phố, gồm: Ban Tiếp công dân, Thanh tra, phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm Phát triển quỹ đất & CCN thành phố; đồng thời mời Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân thành phố cùng tiếp.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018, Chủ tịch UBND thành phố tiếp dân 36 buổi định kỳ, Ban Tiếp công dân thành phố tiếp dân thường xuyên theo quy định. Đã tiếp 397 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 345 vụ việc (trong đó: Số vụ việc cũ là 218; số vụ việc mới phát sinh là 127). Có 02 đoàn đông người đến đề nghị tại phiên tiếp dân của Chủ tịch UBND thành phố. Cụ thể:

- Một số hộ dân kinh doanh tại chợ Cốc, xã Dĩnh Trì đề nghị không di chuyển đến vị trí mới tại khu Đồng Châu, làng Núm, xã Dĩnh Trì.

- Ông Nguyễn Thế Ban và một số công dân phường Dĩnh Kế tại Dự án cải tạo, nâng cấp đường Lê Lợi.

Sau các buổi tiếp dân, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã xem xét, tham mưu thực hiện.

Chủ tịch UBND các phường, xã tổ chức tiếp dân 1.152 buổi tiếp dân định kỳ và thường xuyên, có 216 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 216 vụ việc.

Chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư được thành phố và các phường, xã nghiêm túc thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh Bắc Giang.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Tiếp nhận:

+ Tổng số đơn 1.046 đơn.

+ Số tiếp nhận trong kỳ 1.046 đơn (trong đó: Năm 2017 tiếp nhận 718 đơn; 6 tháng đầu năm 2016 tiếp nhận 328 đơn).

+ Số đơn chưa được xử lý năm 2016 chuyển sang: 0.

- Phân loại đơn:

+ Theo loại đơn: Khiếu nại 54, tố cáo 11, đề nghị 901

+ Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính 1.023, lĩnh vực tư pháp 08, lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội 15.

+ Theo trình tự giải quyết: Chưa được giải quyết 779; đã được giải quyết lần đầu 184; đã được giải quyết nhiều lần 83.

- Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

+ Tổng số đơn đủ điều kiện xử lý 897 đơn.

+ Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 650 đơn.

+ Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 247 đơn; số lượng văn bản đơn đốc giải quyết 07.

+ Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 18 đơn.

+ Đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, không đủ điều kiện xử lý 131 đơn.

2.2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: đơn khiếu nại 54, vụ việc thuộc thẩm quyền 42; số vụ việc đã giải quyết 33; giải quyết bằng quyết định hành chính 14; số vụ việc giải quyết bằng thuyết phục 19), tỷ lệ 79%; số vụ việc giải quyết lần 1 là 33; số vụ việc khởi kiện ra tòa hành chính 02.

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng 0; số vụ việc khiếu nại sai 33.

+ Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại công dân: Không;

+ Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý) 0 vụ việc; chấp hành đúng

thời hạn giải quyết theo quy định 21 vụ việc; quá thời hạn giải quyết theo quy định 12 vụ việc.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật:
- + Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện 19.
- + Số quyết định đã thực hiện xong 17, đạt 89,4%.
- + Số quyết định còn lại đang tổ chức thực hiện 02, bằng 10,6%.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: đơn tố cáo 11; vụ việc thuộc thẩm quyền 05; số vụ việc đã giải quyết xong 05, đạt 100%.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng 0, số vụ việc tố cáo sai 01 (tỉ lệ 20%), số vụ việc tố cáo đúng một phần 04 (tỉ lệ 80%).

+ Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại công dân: Không;

+ Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo: Kiến nghị xử lý hành chính 08 cá nhân, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý 0 vụ việc); chấp hành đúng thời hạn giải quyết theo quy định 05 vụ việc; quá thời hạn giải quyết theo quy định 0 vụ việc.

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Tổng số kết luận phải tổ chức thực hiện 05; số quyết định, kết luận đã thực hiện xong 05.

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Đã kiểm điểm trách nhiệm 08 cá nhân.

2.3. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh: 901; vụ việc thuộc thẩm quyền: 603; số vụ việc đã giải quyết: 569 (tỷ lệ 94,3%).

- Kết quả giải quyết:

+ Tổng số vụ việc phải phản ánh đúng phải tổ chức thực hiện: 0; số vụ việc đã thực hiện xong: 0).

- Tổng số tiền, đất, tài sản đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết kiến nghị, phản ánh: Không.

3. Đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2018

- **Năm 2017:** Tổng số đơn thư phát sinh 718 đơn, giảm 47 đơn so với năm 2016. Trong đó:

- + Chủ tịch UBND thành phố tiếp nhận 498 đơn;
- + Các cơ quan, đơn vị thành phố tiếp nhận 31 đơn;
- + Chủ tịch UBND phường, xã tiếp nhận 189 đơn;
- + Đã xem xét giải quyết xong 391/423 đơn, đạt 92,4%.

- **6 tháng năm 2018:** Tổng số đơn thư phát sinh 328 đơn, giảm 87 đơn so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó:

- + Chủ tịch UBND thành phố tiếp nhận 194 đơn;

- + Các cơ quan, đơn vị thành phố tiếp nhận 12 đơn;
- + Chủ tịch UBND phường, xã tiếp nhận 122 đơn;
- + Đã xem xét giải quyết xong 184/227 đơn, đạt 81,1%.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp xã công dân khiếu nại, sau khi Chủ tịch UBND thành phố giải quyết lần hai có:

- + Tổng số quyết định được giải quyết lần 2 là 01 quyết định;
- + Số đơn thống nhất với giải quyết lần đầu: 01 vụ việc;
- + Số đơn cải sửa: 0 vụ việc;
- + Số đơn hủy bỏ: 0 vụ việc;
- + Số đơn yêu cầu giải quyết lại 0 vụ việc;
- + Số đơn rút: 0 vụ việc.

4. Công tác phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã xác định rõ trách nhiệm và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó chủ động, tích cực, phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết đơn KNTC, ĐN của công dân

- UBND thành phố và UBND phường, xã đã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoà giải ở cơ sở, vận động, giáo dục, thuyết phục các thành viên, hội viên của tổ chức mình chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thực hiện các quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật. Qua đó, đã góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp và hạn chế phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố đã phối hợp với Ủy ban MTTQ thành phố tổ chức công khai kết quả và quá trình giải quyết trước nhân dân đối với 02 vụ việc đã được các ngành, các cấp giải quyết khách quan, hết thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật (bà Nguyễn Thị Sáu và bà Trần Thị Dung, trú tại phường Trần Phú). Đồng thời, yêu cầu UBND phường Trần Phú phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường, tổ dân phố (nơi công dân khiếu kiện kéo dài đang cư trú) tiếp tục tuyên truyền, giải thích để công dân hiểu và đồng thuận, chấm dứt khiếu kiện.

5. Công tác kiểm tra, xử lý trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018, Thanh tra thành phố đã tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công tác tiếp dân, phân loại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật tại 32 lượt phòng, ngành thành phố và phường, xã (thanh tra trách nhiệm 04 đơn vị; kiểm tra đôn đốc 28 lượt các phòng, ngành thành phố và UBND phường, xã); thường xuyên đôn đốc phòng, ngành, đơn vị thành phố trong tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết đơn của công dân.

Qua thanh tra, kiểm tra, đôn đốc đã yêu cầu Thủ trưởng phòng, ngành, đơn vị thành phố, Chủ tịch UBND phường, xã tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân; đồng thời, hướng dẫn, chấn

chính các tồn tại, góp phần nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế việc công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Ưu điểm

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố thường xuyên quan tâm, có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân; thực hiện các quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND thành phố thường xuyên chỉ đạo Thanh tra, Ban Tiếp dân thành phố kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác giải quyết đơn thư, thực hiện các quyết định, kết luận qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực thi hành nên các vụ việc được giải quyết theo quy định, hạn chế khiếu kiện phức tạp, vượt cấp.

- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố nắm chắc tình hình, tiến độ giải quyết các đơn thư thuộc lĩnh vực, dự án được UBND thành phố giao phụ trách để đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị tham mưu giải quyết kịp thời.

1.2. Về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC

- Chủ tịch UBND thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã trực tiếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất; các phản ánh, đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được Đại biểu tiếp dân tiếp thu, xử lý kịp thời, đúng quy định. Sau các phiên tiếp dân, Chủ tịch UBND thành phố có Thông báo kết quả tiếp dân và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã tham mưu giải quyết.

- Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã xác định rõ trách nhiệm và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó chủ động, tích cực giải quyết đơn KNTC, ĐN của công dân; tỷ lệ giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền đạt khá, chất lượng giải quyết được nâng lên; không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác tiếp dân và công tác hoà giải ở cơ sở.

2. Hạn chế

- Việc xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết đơn thư khiếu nại, đề nghị của công dân có đơn vị còn để kéo dài, quá thời hạn theo quy định; có vụ việc chất lượng giải quyết còn hạn chế.

- Công tác phối hợp trong quá trình giải quyết một số vụ việc giữa các phòng, ngành thành phố liên quan và phường, xã còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Công tác lưu trữ hồ sơ về đất đai thời gian trước đây tại một số phường, xã

không đầy đủ, gây mất thời gian cho việc thu thập hồ sơ, tài liệu dẫn đến một số vụ việc giải quyết quá thời hạn theo quy định.

- Chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường GPMB có sự thay đổi; việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến nhiều lượt hộ gia đình, cá nhân dẫn đến số lượng đơn thư của công dân phát sinh trong lĩnh vực quản lý đất đai và bồi thường GPMB; trong khi đó, số lượng công chức của phòng Tài nguyên và Môi trường có hạn và cùng một lúc phải tập trung cao thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm khác như: GPMB, cấp Giấy CNQSD đất, quản lý môi trường... làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết đơn khiếu nại, đề nghị của công dân.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là quản lý đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của một số UBND phường, xã chưa chặt chẽ, gây khó khăn trong việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất liên quan đến giải quyết đơn về đất đai, bồi thường GPMB.

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức trong tham mưu thực hiện bồi thường GPMB, cấp Giấy CNQSD đất và giải quyết khiếu nại, đề nghị của công dân còn hạn chế.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết đơn của công dân chưa tập trung xác minh, đề xuất biện pháp giải quyết dẫn đến giải quyết đơn thư của công dân có vụ việc quá thời gian theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018, Chủ tịch UBND thành phố báo cáo theo quy định.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQ tỉnh (để b/c);
- TT Thành ủy, HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Thanh tra thành phố;
- LĐ, CVNC VP HĐND-UBND TP;

CHỦ TỊCH



Mai Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo tiếp công dân ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018)
 (Kèm theo Báo cáo tiếp công dân UBND ngày...04...tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố)

Cấp, đơn vị/Ký báo cáo	Tiếp thường xuyên, định kỳ, đột xuất						Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)							Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú			
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Khiếu nại			Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết					
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, X, H khác	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	tham nhũng		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần)	Đã có bản án của Tòa
							Cũ	Mới phát sinh												
1	2	3	4	5	6	7	8	17	21	22	30	31								
TP	36	397	218	127	2	11	1	1	34	0	0	7	0	0	304	127	207	8	3	
P. X	1152	216	47	169	0	0	0	0	216	0	0	0	0	0	216	169	47	0	0	
Σ	1188	613	265	296	2	11	1	1	250	0	0	7	0	0	520	296	254	8	3	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
 Số liệu tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018
 (Kèm theo Báo cáo số 385/BCLUBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố)

Đơn vị	Tiếp nhận				Theo nội dung													Đơn kiến nghị phản ánh	Đơn khác (trùng lặp, nhắc danh, không rõ nội dung...)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo			
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung									Theo trình tự giải quyết						Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền		
					Khiếu nại			Tố cáo						Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Khiếu nại				Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
					Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng										Lĩnh vực khác
MS	1=2+3+4+5	2	4	6	14=15+16+17	9	12	13	15	16	17	18	19	20	21	25	26	27	28	31	32	33	34
Thành phố	735	735	0	586	41	41	0	0	5	5	0	0	0	0	539	468	135	83	131	247	41	5	377
Phường, xã	311	311	0	311	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	310	311	49	0	0	0	1	0	226
Σ	1046	1046	0	897	42	42	0	0	5	5	0	0	0	0	849	779	184	83	131	247	42	5	603

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 04/9/2018 của UBND Thành phố Bắc Giang về việc báo cáo kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/2017 đến ngày 30/6/2018)

Đơn vị	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
Thành phố	423	41	5	377	397	32	5	360	93.9
Phường, xã	227	1	0	226	210	1	0	209	92.5
Tổng số	650	42	5	603	607	33	5	569	93.4